

Bản án số: 70/2023/HS-PT
Ngày: 09-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Thuý - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào- Kiểm sát viên

Ngày 09/8/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2022/HS-PT ngày 04 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 355/2023/QĐXXPT-HS ngày 16/6/2023; do có kháng cáo của các bị cáo Trần Công B, Lê Anh T, Lê Anh T1, Ngô Văn Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Công B, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1998 tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Thượng G, thị trấn Kiến G, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công T và bà Hoàng Thị H; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 45/2015/HSST; Ngày 29/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 30/2016/HSST; Ngày 29/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 35/2017/HSST. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy và Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 17/12/2021 cho đến nay. *(Bị cáo có đơn xin rút kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa)*

2. Lê Anh T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2002 tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Thượng P, xã Phong T, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học

vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang H (đã chết) và bà Trần Thị R; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lê Thủy từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt

3. Lê Anh T1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2000 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Hòa T, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T và bà Lê Thị Q; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lê Thủy từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt

4. Ngô Văn D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 31 tháng 7 năm 2000 tại huyện Lê T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Lịch và bà Ngô Thị Chính; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lê Thủy từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn D*: Luật sư Trương Văn B - Văn phòng Luật sư Công B - Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Ngô Đức B1, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Thượng P, xã Phong T, huyện Lê T, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2021, Lê Anh T, Lê Anh T1, Ngô Văn D, Ngô Đức B1 đi dự đám cưới của anh Hoàng Minh Q ở thôn Tân Phong, xã Cam Thủy, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình. Tại đây, T rủ T1, D mua ma túy về sử dụng và tất cả đều đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T, T1, D đi ra trước cổng nhà anh Q để bàn bạc việc góp tiền đi mua ma túy nhưng lúc đó chỉ T có tiền nên D và T1 nói T bỏ tiền trước rồi D và T1 trả lại sau. T bỏ ra 1.000.000 đồng, trong đó T và T1 mỗi người góp 400.000 đồng, D góp 200.000 đồng để T1 và T đi mua ma túy. T gọi điện thoại cho Trần Công B hỏi để mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73H1 - 515.93 chở T1 đến nhà Bằng và T1 đưa cho Bằng 1.000.000 đồng và lấy từ Bằng 01 túi nilong bên trong có 16 viên nén màu hồng, trên mỗi viên nén đều có ký hiệu chữ WY. T và T1 cầm số ma túy mua được về nhà của T1 cùng nhau sử dụng hết 06 viên. Sau đó, T nói với T1 quay lại nhà anh Hoàng Minh Q để gọi D và B1 về cùng sử dụng ma túy. T và T1 đến nhà Q thì không thấy D, còn B1 vẫn

đang nằm ngủ, T đến gọi B1 dậy. Bắc điều khiển xe mô tô chở T1 đến nhà T1, còn T đi mua nước. Khi T1, T, Bắc quay lại nhà T1 thì gặp D ở đó. T, T1, D, Bắc đi vào giường ngủ của T1, T1 lấy ra 10 viên ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có cắm ống hút cuộn tròn bằng tờ tiền 5.000 đồng mà T1 đã làm sẵn để ở giường rồi cả nhóm cùng sử dụng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, thì bị Tổ công tác Công an huyện Lệ Thủy phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại vị trí T, T1, D, Bắc đang ngồi 01 túi nilong chứa 06 viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên nén đều có chữ WY, 01 ống hút bằng tờ tiền 5000 đồng, 01 chai nhựa và 03 bật lửa. T, T1, D đều khai nhận 06 viên nén màu hồng là ma túy loại hồng phiến do T, T1, D cùng nhau góp tiền mua về sử dụng.

Ngày 17/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Công B đã phát hiện thêm tại vị trí trong tủ đựng quần áo trong phòng ngủ của B có 01 túi nilong màu trắng bên trong có 134 viên nén màu hồng hình tròn dạng thuốc tân dược, trên mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu chữ WY. B khai nhận đó là ma túy mua của 01 người đàn ông không rõ danh tính, địa chỉ để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ 06 (sáu) viên nén màu hồng loại Methamphetamine, 01 ống hút bằng tờ tiền 5000 đồng, 01 chai nhựa, 03 bật lửa tại T, T1, D; tạm giữ 134 (một trăm ba mươi bốn) viên nén màu hồng loại Methamphetamine tại Trần Công B; 01 xe mô tô biển kiểm soát 73H1- 515.93; 01 điện thoại di động VOS 4.0 số IMEI1 355123111782950, số IMEI2 355123111782968 bên trong có sim 1 số 0865929128, sim 2 số 0705268773; 01 điện thoại di động IPHONE 12PRO MAX số IMEI1 356725113703179, số IMEI2 356725114884283, bên trong có sim số 0344022098; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO6 5G, SỐ IMEI1 864647052069617, số IMEI2 864647052069609 bên trong gắn thẻ sim 1 số 0834335777, sim 2 số 0338981857.

Tại bản kết luận giám định số 04/GĐ - PC09 và Kết luận giám định số 14/GĐ-PC09 ngày 22/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 06 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên mặt mỗi viên nén đều có chữ WY gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,542g (không phẩy năm trăm bốn mươi hai gam); 134 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên mặt mỗi viên nén đều có in chữ WY gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 11,824g (mười một phẩy tám trăm hai mươi bốn gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO6 5G và sim điện thoại cho ông Trần Công T2; trả lại điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PRO MAX và sim điện thoại cho Ngô Văn D.

Vật chứng, đồ vật tiếp tục tạm giữ: 0,427g Methamphetamine mẫu sau giám định và vỏ bao gói; 11,651g Methamphetamine mẫu sau giám định và vỏ bao gói; 01 ống hút bằng tờ tiền 5000 đồng, 01 chai nhựa, 03 bật lửa; 01 xe mô tô biển kiểm soát 73H1-515.93; 01 điện thoại di động VOS 4.0 số IMEI1 355123111782950, số IMEI2 355123111782968 bên trong có sim 1 số 0865929128, sim 2 số 0705268773.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 24/3/2023 của TAND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

-Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Công B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c và i khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Lê Anh T, Lê Anh T1 và Ngô Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

-Về hình phạt:

+ Áp dụng các điểm b, c và i khoản 2 Điều 251, Điều 38; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Công B 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (17/12/2021).

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, Điều 38; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Anh T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt chung của hai tội danh trên buộc Lê Anh T phải thi hành 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, Điều 38; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Anh T1 18 (Mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt chung của hai tội danh trên, buộc Lê Anh T1 phải thi hành 04 (Bốn) năm tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, Điều 38; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn D 12 (Mười hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt chung của hai tội danh trên, buộc Ngô Văn D phải thi hành 03 (Ba) năm tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

- Ngày 04/4/2023, bị cáo Lê Anh T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, em còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

- Ngày 04/4/2023, bị cáo Ngô Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét lại hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vì bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức, không có hành vi che giấu, cất giữ mà túy và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng nhưng Tòa sơ thẩm chưa áp dụng Điều 54 cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung.

- Ngày 04/4/2023, bị cáo Lê Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì có ông bà nội là người có công với cách mạng, bản thân có nhiều đóng góp với địa phương.

- Ngày 06/4/2023, bị cáo Trần Công B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo thấy mức án mà Tòa cấp sơ thẩm xét xử nặng so với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa bị cáo Bằng có có đơn xin rút T1 bộ kháng cáo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Lê Anh T1, Lê Anh T, Nguyễn Văn D giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo D trình bày: Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo D mà cấp sơ thẩm đã xét xử là không đúng với hướng dẫn tại thông tư số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, ngày 24/12/2007 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII các tội phạm về ma túy của Bộ luật hình sự 1995; bởi lẽ: Bị cáo D không có hành vi tàng trữ, không có hành vi cất giấu, vận chuyển ma túy từ nơi này sang nơi khác, vì vậy về mặt chủ quan và khách quan của hành vi phạm tội thì bị cáo không phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy như bản án sơ thẩm đã quy kết. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó cần áp dụng Điều 65 cho bị cáo hưởng án treo là đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T1, T. Tuy nhiên xét thấy hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cho nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên án sơ thẩm và tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Trần Công B đã có đơn xin rút kháng cáo nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho các bị cáo; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm số 20/2023/DS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, các bị cáo Trần Công B, Lê Anh T, Lê Anh T1, Ngô Văn D đã làm đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận để thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

- Đối với bị cáo Trần Công B đã có đơn rút T1 bộ kháng cáo trước khi mở phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, cho nên quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Bằng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Anh T, Lê Anh T1, Ngô Văn D đều thừa nhận T1 bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn T1 phù hợp với vật chứng bị thu giữ theo biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2021, Lê Anh T, Lê Anh T1, Ngô Văn D, Ngô Đức B1 đi dự đám cưới của anh Hoàng Minh Quốc ở thôn Tân P, xã Cam T, huyện Lệ T, tỉnh Quảng Bình. Tại đây, T, T1, D mua ma túy về sử dụng và tất cả đều đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T, T1, D đi ra trước cổng nhà anh Quốc để bàn bạc việc góp tiền đi mua ma túy nhưng lúc đó chỉ T có tiền nên D và T1 nói T bỏ tiền trước rồi D và T1 trả lại sau. T bỏ ra 1.000.000 đồng, trong đó T và T1 mỗi người góp 400.000 đồng, D góp 200.000 đồng để T1 và T đi mua ma túy. T gọi điện thoại cho Trần Công B hỏi để mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73H1 - 515.93 chở T1 đến nhà Bằng và T1 đưa cho Bằng 1.000.000 đồng và lấy từ Bằng 01 túi nilong bên trong có 16 viên nén màu hồng, trên mỗi viên nén đều có ký hiệu chữ WY. T và T1 cầm số ma túy mua được về nhà của T1 cùng nhau sử dụng hết 06 viên. Sau đó, T nói với T1 quay lại nhà anh Hoàng Minh Quốc để gọi D và Bắc về cùng sử dụng ma túy. T và T1 đến nhà Quốc thì không thấy D, còn Bắc vẫn đang nằm ngủ, T đến gọi Bắc dậy. Bắc điều khiển xe mô tô chở T1 đến nhà T1, còn T đi mua nước. Khi T1, T, Bắc quay lại nhà T1 thì gặp D ở đó. T, T1, D, Bắc đi vào giường ngủ của T1, T1 lấy ra 10 viên ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có cắm ống hút cuộn tròn bằng tờ tiền 5.000 đồng mà T1 đã làm sẵn để ở giường rồi cả nhóm cùng sử dụng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, thì bị Tổ công tác Công an huyện Lệ Thủy phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại vị trí T, T1, D, Bắc đang ngồi 01 túi nilong chứa 06 viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên nén đều có chữ WY, 01 ống hút bằng tờ tiền 5000 đồng, 01 chai nhựa và 03 bật lửa. T, T1, D đều khai nhận 06 viên nén màu hồng là ma túy loại hồng phiến do T, T1, D cùng nhau góp tiền mua về sử dụng.

Với hành vi đã thực hiện như trên của các bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249

Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Anh T, Lê Anh T1, Ngô Văn D thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã nhận định đầy đủ về vị trí, vai trò cũng như tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Lê Anh T cung cấp thêm các tài liệu xác nhận có ông, bà nội đều được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương; ông nội còn là Thương binh hạng 4/4 và được chính quyền địa phương xác nhận sự việc tham gia cứu người, tài sản trong lũ lụt. Bị cáo Lê Anh T1 có giấy xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị bệnh ung thư, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình; tham gia cứu người và tài sản trong lũ lụt. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T1 và T. Tuy nhiên, xét thấy hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là không nặng, chỉ trên mức khởi điểm của khung hình phạt và tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, không thể thỏa mãn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo mà cần giữ nguyên hình phạt của cấp sơ thẩm mới có đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo, đồng thời đáp ứng được công tác đấu tranh về phòng, chống tội phạm ma túy ngày càng có dấu hiệu gia tăng.

[4] Đối với kháng cáo của bị cáo D và ý kiến của người bào chữa trình bày tại phiên tòa về việc đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thấy rằng: Theo các tài liệu hồ sơ có trong vụ án và lời khai nhận tội của các bị cáo T1, T, D đã có đủ cơ sở xác định bị cáo D đã cùng bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy để về sử dụng chung, trong đó bị cáo D đã mượn số tiền 200.000 đồng của bị cáo T để góp mua ma túy. Vì vậy, tại thời điểm góp tiền bị cáo D đã thể hiện rõ ý chí của mình, đồng thời tại biên bản bắt giữ phạm tội quả tang đã thu giữ số ma túy còn lại là 06 viên hồng phiến có khối lượng 0,542g Methamphetamine. Do đó, có đủ căn cứ xác định D đã có hành vi đồng phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cùng với bị cáo T, T1, cho nên kháng cáo của bị cáo và ý kiến của luật sư bào chữa cho rằng bị cáo D không phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nên nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử bị cáo D tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời xem xét về nhân thân của bị cáo D để cho hưởng án treo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ Luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Công B.

2.Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Anh T, Lê Anh T1, Nguyễn Văn D;giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HSST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3. Về tội danh và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, Điều 38; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Anh T** 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc Lê Anh T phải thi hành **04** (Bốn) năm **03** (Ba) tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, Điều 38; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Anh T1** 18 (Mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt chung của hai tội danh trên, buộc Lê Anh T1 phải thi hành **04** (Bốn) năm tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, Điều 38; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Ngô Văn D** 12 (Mười hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt chung của hai tội danh trên, buộc Ngô Văn D phải thi hành 03 (Ba) năm tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bắt thi hành án.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Lê Anh T1, Lê Anh T và Ngô Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5.Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo , không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo , kháng nghị

phúc thẩm.

6.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TANDhuyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- PV 06 Công an tỉnh Quảng Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu: AV; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Trung Thành

